



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2026/CBTT-HĐQT

Gia Lai, ngày 29 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A

Mã chứng khoán: **S4A**

Địa chỉ trụ sở chính: 650 Lê Duẩn, Phường An Phú, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 02693 756096

Fax: 02693 756097

Email: ss4agialai@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng năm 2026 của công ty cổ phần thủy điện Sê San 4A.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/07/2026 tại đường dẫn “www.sesan4a.com.vn - mục quan hệ cổ đông”.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT (báo cáo)
- Lưu: VP, P.KT, HĐQT

Tài liệu gửi kèm:

Báo cáo tình hình quản trị công ty
06 tháng năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
QUẢN TRỊ CÔNG TY**

06 tháng năm 2026

Gia Lai, tháng 07 năm 2026

Phụ lục V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 4A**
Số: 02/2026/BCQT-S4A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 29 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(06 tháng năm 2026)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

- **Tên công ty:** Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A
- **Địa chỉ trụ sở chính:** 650 Lê Duẩn, phường An Phú, tỉnh Gia Lai
- **Điện thoại:** 0269 3756096 **Fax:** 0269756097 **Email:** ss4agialai@gmail.com
- **Vốn điều lệ:** 422.000.000.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** S4A
- **Mô hình quản trị công ty:**
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện Sê San 4A diễn ra vào ngày 10/04/2026.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ/2026/ĐHĐCĐ-S4A	10/04/2026	- Thông qua nội dung các báo cáo: báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và kế hoạch năm 2026. - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến kế hoạch

			chỉ trả cổ tức năm 2026 3. Thông qua nội dung bầu bổ nhiệm lại chức danh Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030 4. Thông qua quyết toán thù lao, thu nhập năm 2025 và kế hoạch thù lao, thu nhập 2026 của HĐQT, TGD và Ban kiểm soát; 5. Thông qua một số nội dung ủy quyền thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	22/04/2023	
2	Ông Nguyễn Kiêm	TV HĐQT	21/04/2023	
3	Ông Nguyễn An	TV HĐQT	21/04/2023	
4	Ông Thái Như Hiệp	TV HĐQT	21/04/2023	
5	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT độc lập	21/04/2023	
6	Ông Phan Văn Lân	TV HĐQT độc lập	21/04/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Bình	2	100%	
2	Ông Phạm Văn Minh	2	100%	
3	Ông Thái Như Hiệp	2	100%	
4	Ông Nguyễn An	2	100%	

5	Ông Phan Văn Lân	2	100%	
6	Ông Nguyễn Kiêm	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc trong những nội dung công việc sau:

- i. HĐQT luôn bám sát các hoạt động, điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh từng quý của Công ty.
- ii. HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng quý, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành. Ngoài ra hàng tháng, Chủ tịch HĐQT còn tham gia các cuộc giao ban của Công ty để nắm bắt và có những chỉ đạo, định hướng trong công tác sản xuất kinh doanh điện.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có các tiểu ban thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐQT	05/02/2026	Phê duyệt nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%
2	Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐQT	05/02/2026	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	100%
3	Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐQT	13/04/2026	Phê duyệt nội dung chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025, lợi nhuận chưa phân phối những năm trước đến 31/12/2025	100%
4	Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐQT	22/05/2026	Thống nhất thông qua nội dung đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty;	100%
5	Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐQT	02/06/2025	Phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 bao gồm cả báo cáo giữa niên độ	100%
II	Quyết định			
1	Quyết định số 01/2026/QĐ/HĐQT	03/02/2026	Chi thưởng cho HĐQT, ban kiểm soát và toàn thể CNCNV công ty năm 2025	100%

2	Quyết định số 02/2026/QĐ-HĐQT	04/02/2026	Chi ủng hộ tỉnh Gia lai thực hiện chuỗi hoạt động Mừng Đảng – Mừng Xuân Bính Ngọ 2026	100%
3	Quyết định số 03/2026/NQ-HĐQT	04/03/2026	Phê duyệt dự toán và hình thức lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Duy tu bảo dưỡng, thí nghiệm thiết bị năm 2026 nhà máy thủy điện Sê San 4A	100%
4	Quyết định số 04/2026/QĐ-HĐQT	26/03/2026	Thành lập ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	100%
5	Quyết định số 05/2026/QĐ-HĐQT	28/03/2026	Phê duyệt nhà thầu, giá gói thầu: Đầu tư mua sắm lô thiết bị và các dịch vụ kèm theo cho nhà máy năm 2026	100%
6	Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐQT	11/04/2026	Chi thưởng cho ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	100%
7	Quyết định số 07/2026/QĐ-HĐQT	04/05/2026	Phê duyệt nội dung đi du lịch nghỉ dưỡng trong nước cho HĐQT, BKS và toàn thể CBCNV	100%
8	Quyết định số 08/2026/QĐ-HĐQT	18/06/2026	Phê duyệt giá trị mua bảo hiểm và chỉ định thầu: mua bảo hiểm mọi rủi ro tài sản và cháy nổ bắt buộc nhà máy thủy điện Sê San 4A năm 2026	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Hà Trọng Hợp	Trưởng BKS	24/04/2024	Cử nhân
2	Ông Đỗ Tiên	Thành viên	08/06/2020	Cử nhân
3	Bà Trần Thị Đài	Thành viên	01/07/2021	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hà Trọng Hợp	1	100%	100%	
2	Ông Đỗ Tiên	1	100%	100%	

3	Bà Trần Thị Đài	1	100%	100%	
---	-----------------	---	------	------	--

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

06 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan. Các hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và việc điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Kiểm tra, giám sát chi phí sản xuất điện và các chứng từ kế toán liên quan đến Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ năm 2026;
- Giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong việc thực thi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS luôn bám sát các hoạt động của HĐQT, giám sát các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh từng quý của Công ty.
- Ban kiểm soát đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Bình	16/08/1982	Cử nhân	Bổ nhiệm ngày 22/04/2023
2	Ông Nguyễn An	10/05/1983	Cử nhân	Bổ nhiệm ngày 04/03/2021
3	Ông Trần Đức Hiền	05/05/1972	Kỹ sư điện	Bổ nhiệm ngày 01/10/2010
4	Bà Vũ Thị Hậu	16/05/1978	Cử nhân	Bổ nhiệm ngày 01/02/2012

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Vũ Thị Hậu	16/05/1978	Cử nhân	Bổ nhiệm ngày 01/02/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Đa số các thành viên HĐQT, ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và thư ký công ty đã hoàn thành các khóa đào tạo về quản trị công ty và đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp chứng chỉ theo quy định.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. **Danh sách về người có liên quan của công ty:** *theo phụ lục I đính kèm Báo cáo này*
2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** *theo phụ lục II đính kèm Báo cáo này*
3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** *Không có*
4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng):

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** *theo phụ lục III đính kèm Báo cáo này*

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:** *theo phụ lục IV đính kèm Báo cáo này*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, P.KT

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**CHỦ TỊCH HĐQT
NGUYỄN BÌNH**



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2026

PHỤ LỤC I: Danh sách người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	CTY TNHH 30-4 GIA LAI								Công ty mẹ
2	CÔNG TY TNHH VĨNH HIỆP								CD lớn sở hữu trên 10% CP có quyền biểu quyết
3	Nguyễn Bình		Chủ tịch HĐQT						Người nội bộ
4	Phạm Văn Minh		Thành viên HĐQT độc lập						Người nội bộ
5	Nguyễn An		Thành viên HĐQT Kiêm						Người nội bộ

			PTGD						
6	Nguyễn Kiềm		Thành viên HDQT						Người nội bộ
7	Thái Như Hiệp		Thành viên HDQT						Người nội bộ
8	Phan Văn Lâm		Thành viên HDQT Độc lập						Người nội bộ
9	Trần Đức Hiền		Phó Tổng Giám đốc						Người nội bộ
10	Hà Trọng Hợi		Trưởng ban kiểm soát						Người nội bộ
11	Đỗ Tiên		Thành viên ban kiểm soát						Người nội bộ

12	Trần Thị Đài		Thành viên ban kiểm soát						Người nội bộ
13	Vũ Thị Hậu		Kế toán trưởng						Người nội bộ
14	Đặng Mai Sơn		Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty						Người nội bộ
15	Lê Hoài Vũ		Phụ trách Bộ phận KTNB						Người nội bộ
16	Nguyễn Thị Thanh Duyên		Người làm công tác KTNB						Người nội bộ
17	Thái Thị Thanh Sương		Người làm công tác KTNB						Người nội bộ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2026

Phụ lục II: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I	Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty: Không có							
II	Giao dịch giữa công ty với cổ đông lớn							
1	CTY TNHH 30-4 GIA LAI	Công ty mẹ			06 tháng năm 2026		67.771.899.300	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
2	CÔNG TY TNHH VĨNH HIỆP	CĐ lớn sở hữu trên 10% CP có quyền biểu quyết			06 tháng năm 2026		15.016.675.900	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
3	CÔNG TY TNHH MTV TRUNG SON GIA LAI	CĐ lớn sở hữu trên 5% CP có quyền biểu quyết			06 tháng năm 2026		6.820.620.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025

III		Giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ						
1	Nguyễn Bình	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		2.287.924.330	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
1.1	Thái Thị Mìn	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm			06 tháng năm 2026		1.242.790.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
1.2	Lê Vũ Dạ Uyên	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm			06 tháng năm 2026		1.359.043.875	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
1.3	Nguyễn An	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		4.564.750.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
1.4	Bùi Anh Kiệt	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm			06 tháng năm 2026		17.092.780	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
1.5	Nguyễn Thị Hồng Hải	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm			06 tháng năm 2026		294.500.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025

1.6	Đặng Thị Thùy Trang	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm			06 tháng năm 2026		294.500.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
1.7	Nguyễn Kiếm	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		1.048.420.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
1.8	Nguyễn Thị Lập	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm			06 tháng năm 2026		809.875.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
1.9	Nguyễn Sang	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm			06 tháng năm 2026		368.125.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
1.10	Nguyễn Thanh	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm			06 tháng năm 2026		368.125.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
2	Phạm Văn Minh	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		175.227.500	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
2.1	Hoàng Thị Miêng	NCLQ của Phạm Văn			06 tháng năm		533.928.500	Cổ tức đợt 1,2/2025 +

		Minh			2026			chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
2.2	Phạm Quỳnh Linh Dương	NCLQ của Phạm Văn Minh			06 tháng năm 2026		73.625.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
2.3	Phạm Quỳnh Nga	NCLQ của Phạm Văn Minh			06 tháng năm 2026		19.142.500	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
3	Nguyễn An	Người nội bộ	Đã nêu ở mục 1.3					
3.1	Nguyễn Bình	Người nội bộ	Đã nêu ở mục 1					
3.2	Thái Thị Mịn	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	Đã nêu ở mục 1.1					
3.3	Lê Vũ Dạ Uyên	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	Đã nêu ở mục 1.2					
3.4	Bùi Anh Kiệt	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	Đã nêu ở mục 1.4					
3.5	Nguyễn Thị Hồng Hải	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	Đã nêu ở mục 1.5					

3.6	Đặng Thị Thùy Trang	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiêm	Đã nêu ở mục 1.6					
3.7	Tô Hoàng Mi	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiêm	Đã nêu ở mục 1.7					
3.8	Nguyễn Kiêm	Người nội bộ	Đã nêu ở mục 1.8					
3.9	Nguyễn Thị Lập	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiêm	Đã nêu ở mục 1.9					
3.10	Nguyễn Sang	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiêm	Đã nêu ở mục 1.10					
3.11	Nguyễn Thanh	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiêm	Đã nêu ở mục 1.11					
4	Phan Văn Lâm	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		671.153.720	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
4.1	Phan Hải Lâm	NCLQ của Phan Văn Lâm			06 tháng năm 2026		17.670.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
4.2	Phạm Văn Lào	NCLQ của Phan Văn Lâm			06 tháng năm 2026		33.045.845	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN

								những năm trước đến 31.12.2025
5	Nguyễn Kiếm	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		1.048.420.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
5.1	Nguyễn An	Người nội bộ	Đã nêu ở mục 1.3					
5.2	Nguyễn Bình	Người nội bộ	Đã nêu ở mục 1					
5.3	Thái Thị Mịn	NCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	Đã nêu ở mục 1.1					
5.4	Lê Vũ Dạ Uyên	NNCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	Đã nêu ở mục 1.2					
5.5	Bùi Anh Kiệt	NNCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	Đã nêu ở mục 1.4					
5.6	Nguyễn Thị Hồng Hải	NNCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	Đã nêu ở mục 1.5					
5.7	Đặng Thị Thùy Trang	NNCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	Đã nêu ở mục 1.6					
5.8	Tô Hoàng Mi	NNCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiếm	Đã nêu ở mục 1.7					

5.9	Nguyễn Thị Lập	NNCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiêm	Đã nêu ở mục 1.9					
5.10	Nguyễn Sang	NNCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiêm	Đã nêu ở mục 1.10					
5.11	Nguyễn Thanh	NNCLQ của Nguyễn Bình, Nguyễn An, Nguyễn Kiêm	Đã nêu ở mục 1.11					
6	Thái Như Hiệp	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		1.767.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
7	Trần Đức Hiền	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		42.879.200	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
7.1	Trần Thị Ngọc Phước	NCLQ của Trần Đức Hiền			06 tháng năm 2026		5.890.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
8	Đỗ Tiên	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		44.175.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
9	Vũ Thị Hậu	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		12.236.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 +

								chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
9.1	Vũ Đình Hạnh	NCLQ của Vũ Thị Hậu			06 tháng năm 2026		29.450.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
10	Đặng Mai Sơn	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		276.659.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
11	Lê Hoài Vũ	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		0	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
12	Nguyễn Thị Thanh Duyên	Người nội bộ			06 tháng năm 2026		29.450.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
12.1	Nguyễn Pháp	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Duyên			06 tháng năm 2026		88.350.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
12.2	Đặng Thị Kim Dung	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Duyên			06 tháng năm 2026		60.923.215	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm

							trước đến 31.12.2025
12.3	Nguyễn Phúc Thiện	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Duyên			06 tháng năm 2026	20.968.400	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
12.4	Nguyễn Thị Thanh Diệp	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Duyên			06 tháng năm 2026	1.425.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
13	Thái Thị Thanh Sương	Người nội bộ			06 tháng năm 2026	5.890.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025
13.1	Thái Thành Chung	NCLQ của Thái Thị Thanh Sương			06 tháng năm 2026	103.075.000	Cổ tức đợt 1,2/2025 + chi trả LN những năm trước đến 31.12.2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**Kỳ báo cáo: 06 tháng năm 2026****Phụ lục III: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

S T T	Họ tên	Tên tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Bình		Chủ tịch HĐQT			782.794	1,85%	Mua
1.1	Thái Thị Mìn					422.000	1,00%	
1.2	Lê Vũ Dạ Uyên					461.475	1,09%	
1.3	Võ Thị Thuận					0	0%	
1.4	Nguyễn Phúc Hào					0	0%	
1.5	Nguyễn Hoàng Thiên Nhã					0	0%	
1.6	Nguyễn Thị Hoa					0	0%	

1.7	Nguyễn Kiêm		Thành viên HĐQT			356.000	0,84%	
1.8	Nguyễn Thanh					125.000	0,30%	
1.9	Nguyễn Thị Lập					275.000	0,65%	
1.10	Nguyễn Sang					125.000	0,30%	
1.11	Nguyễn An		TV HĐQT Kiêm PTGD			1.550.000	3,67%	
1.12	Ngô Anh Dũng					0	0%	
1.13	Bùi Thị Kim Phượng					0	0	
1.14	Bùi Anh Kiệt					5.804	0,01%	
1.15	Nguyễn Thị Hồng Hải					100.000	0,24%	

1.16	Tô Hoàng Mi					0	0,00%	
1.17	Đặng Thị Thùy Trang					100.000	0,24%	
1.18	Công ty CP Nông nghiệp và Năng lượng xanh					0	0,00%	
1.19	Công ty CP Năng lượng Sao Việt Tây Nguyên					0	0,00%	
1.20	Công ty cổ phần MDB					0	0,00%	
1.21	Công ty cổ phần thủy điện IaO					0	0,00%	
2	Phạm Văn Minh		Thành viên HDQT độc lập			59.500	0,14%	
2.1	Hoàng Thị Miêng					181.300	0,43%	
2.2	Phạm Thị Quỳnh Vân					0	0%	

2.3	Phạm Quỳnh Nga					6.500	0,02%	
2.4	Phạm Quỳnh Linh Dương					25.000	0,06%	
2.5	Nguyễn Mạnh Tùng					0	0%	
2.6	Nguyễn Phùng Hải					0	0%	
3	Nguyễn An		TV HĐQT kiêm PTGD	Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.1	Thái Thị Mìn			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.2	Nguyễn Thị Hoa			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.3	Nguyễn Kiêm			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.4	Nguyễn Thanh			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.5	Nguyễn Thị Lập			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.6	Nguyễn Sang			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.7	Nguyễn Bình		Chủ tịch HĐQT	Đã nêu ở ở STT 1				

3.8	Đặng Thị Thùy Trang			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.9	Đặng Văn Bảy					0	0%	
3.10	Nguyễn Thị Kim Loan					0	0%	
3.11	Nguyễn Phúc Vĩ					0	0%	
3.12	Nguyễn Ngọc Khánh Băng					0	0%	
3.13	Ngô Anh Dũng			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.14	Bùi Thị Kim Phụng			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.15	Bùi Anh Kiệt			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.16	Nguyễn Thị Hồng Hải			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.17	Tô Hoàng Mi			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.18	Lê Vũ Dạ Uyên			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
3.19	Công ty TNHH 30-4 Gia Lai					21.861.903	51,81%	
3.20	CTCP 30/4 Phúc Tín					0	0%	
3.21	CTCP thủy điện Đắk Pô Kei					0	0%	

3.22	Công ty cổ phần thủy điện IaO					0	0,00%	
4	Thái Như Hiệp		Thành viên HĐQT			600	0,001%	
4.1	Thái Như Dũng					0	0%	
4.2	Thái Như Sỹ					0	0%	
4.3	Trần Thị Lan Anh					0	0%	
4.4	Nguyễn Thị Bạch Liên					0	0%	
4.5	Phạm Thu Trinh					0	0%	
4.6	Đặng Thị Tùng					0	0%	
4.7	Thái Quốc Hưng					0	0%	

4.8	Thái Minh Hân					0	0%	
4.9	Thái Quốc Đông Hy					0	0%	
4.10	Thái Minh An					0	0%	
4.11	Công ty TNHH Vĩnh Hiệp					4.844.089	11,48%	
5	Phan Văn Lâm		TV HĐQT Độc lập			227.896	0,54%	
5.1	Phan Thu Thủy					0	0%	
5.2	Phan Ngọc Chung					0	0%	
5.3	Phan Hải Lâm					6.000	0,01%	
5.4	Phan Thái Bình					0	0%	
5.5	Nguyễn Thị Thùy Trang					0	0%	

5.6	Nguyễn Trần Chân					0	0%	
5.7	Phạm Văn Lào					11.221	0,03%	
5.8	Đinh Hoài Nam					0	0%	
6	Nguyễn Kiếm		Thành viên HĐQT	Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.1	Thái Thị Mịn			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.2	Nguyễn Thị Hoa			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.3	Nguyễn Thanh			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.4	Nguyễn Thị Lập			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.5	Nguyễn Sang			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.6	Nguyễn Bình			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.7	Nguyễn An			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.8	Ngô Anh Dũng			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.9	Bùi Thị Kim Phượng			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.10	Bùi Anh Kiệt			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.11	Nguyễn Thị Hồng Hải			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.12	Tô Hoàng Mi			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.13	Lê Vũ Dạ Uyên			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				

6.14	Đặng Thị Thùy Trang			Đã nêu ở phần người có liên quan của ông Nguyễn Bình				
6.15	Nguyễn Thị Thúy Vi					0	0%	
6.16	Nguyễn Thị Ngọc Yên					0	0%	
6.17	Nguyễn Phúc Đạt					0	0%	
6.18	Nguyễn Đức Dũng					0	0%	
6.19	Bùi Bã					0	0%	
6.20	Công ty TNHH 30-4 Gia Lai					21.861.903	51,81%	
6.21	Công ty TNHH MTV Phúc Kiêm					0	0	
6.22	Công ty cổ phần thủy điện IaO					0	0,00%	
7	Trần Đức Hiền		Phó Tổng Giám đốc			14.560	0,035%	

7.1	Nguyễn Thị Nghi					0	0%	
7.2	Trần Đức Minh					0	0%	
7.3	Trần Đức Thành					0	0%	
7.4	Trần Đức Công					0	0%	
7.5	Trần Thị Ngọc Phước					2.000	0,005%	
7.6	Trần Thị Tuyết Chi					0	0%	
7.7	Trần Ngọc Vân Anh					0	0%	
7.8	Trần Nhật Tân					0	0%	
7.9	Trần Thị Cao Nguyên					0	0%	
7.10	Nguyễn Thi Kim Xuân					0	0%	

7.11	Phạm Hồng Sỹ					0	0%	
7.12	Đinh Thị Khim					0	0%	
8	Hà Trọng Hợi		Trưởng BKS			0	0%	
8.1	Phạm Thị Ngọc Hà		Vợ			0	0%	
8.2	Hà Phạm Phú Hưng		Con			0	0%	
8.3	Hà Phạm Phương Hân		Con			0	0%	
8.4	Phùng Thị Thụy		Mẹ vợ			0	0%	
8.5	Phạm Ngọc Bốn		Bố vợ			0	0%	
8.6	Lê Hà Vy		Con dâu			0	0%	

8.7	Hà Trọng Sơn		Anh ruột			0	0%	
8.8	Hà Trọng Hải		Anh ruột			0	0%	
8.9	Võ Thị Toán		Chị dâu			0	0%	
8.10	Công ty TNHH dịch vụ thuế - kế toán TFC Gia Lai					0	0%	
9	Đỗ Tiên		Thành viên ban kiểm soát			15.000	0,036%	
9.1	Lưu Thị Hoàng Dung					0	0%	
9.2	Đỗ Lưu Danh					0	0%	
9.3	Đỗ Thị Lưu Tuyền					0	0%	
9.4	Đỗ Lưu Tiến					0	0%	

9.5	Đỗ Thị Hoài Giang					0	0%	
9.6	Đỗ Lưu Thiên					0	0%	
9.7	Đỗ Thị Nương					0	0%	
9.8	Đỗ Văn Nguyên					0	0%	
9.9	Huỳnh Ngọc Bảo					0	0%	
9.10	Nguyễn Trọng Cường					0	0%	
9.11	Trần thị Thùy Dung					0	0%	
9.12	Trần Thụy Tường Anh					0	0%	
9.13	Công ty TNHH 30-4 Gia Lai					21.861.903	51,81%	

9.14	Công ty cổ phần thủy điện IaO					0	0,00%	
10	Trần Thị Đài		Thành viên ban kiểm soát			0	0%	
10.1	Phạm Kim Phú					0	0%	
10.2	Phạm Tín Hưng					0	0%	
10.3	Phạm Phúc Thịnh					0	0%	
10.4	Lê Thị Lang					0	0%	
10.5	Lê Thị Hồng					0	0%	
10.6	Trần Văn Anh					0	0%	
10.7	Công ty TNHH Vĩnh Hiệp					4.844.089	11,48%	
11	Vũ Thị Hậu		Kế toán trưởng			4.300	0,010%	Mua

11.1	Trương Thị Thanh Hương					0	0%	
11.2	Vũ Đình Hạnh					10.000	0,02%	
11.3	Vũ Đình Hiền					0	0%	
11.4	Lê Văn Tuyên					0	0%	
11.5	Vũ Thị Thu Hằng					0	0%	
11.6	Lê Vũ Ý Nhi					0	0%	
11.7	Lê Vũ Nhật Uyên					0	0%	
11.8	Hồ Thị Tuyết					0	0%	
11.9	Bùi Thị Hòa					0	0%	
11.10	Nguyễn Thị Thanh					0	0%	

12	Đặng Mai Sơn		Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty			101.200	0,24%	Mua
12.1	Đặng Mai Trúc					0	0%	
12.2	Nguyễn Thị Trinh					0	0%	
12.3	Bùi Kim Cương					0	0%	
12.4	Lê Thị Bông					0	0%	
12.5	Bùi Thị Anh					0	0%	
12.6	Đặng Quốc Bảo					0	0%	
12.7	Vũ Thị Thơm					0	0%	
12.8	Đặng Bùi Mai Linh					0	0%	

12.9	Đặng Bùi Mai Phương					0	0%	
13	Lê Hoài Vũ		Phụ trách Bộ phận KTNB			0	0,00	
13.1	Lê Công Bộ					0	0,00	
13.2	Nguyễn Thị Hiếu					0	0,00	
13.3	Lê Hoài Văn					0	0,00	
13.4	Nguyễn Thị Thúy Liên					0	0,00	
13.5	Phan Thị Hằng Nga					0	0,00	
13.6	Lê Hoàng Anh Thư					0	0,00	
13.7	Lê Hoàng Bảo Anh					0	0,00	
13.8	Phan Đình Cừ					0	0,00	
13.9	Lê Thị Thoa					0	0,00	

13.10	CTCP Nông nghiệp và năng lượng xanh					0	0%	
13.11	CTCP năng lượng Sao Việt Tây Nguyên					0	0%	
13.12	Công ty cổ phần MDB					0	0,00%	
14	Nguyễn Thị Thanh Duyên		Người làm công tác KTNB			10.000	0,023%	
14.1	Nguyễn Pháp					30.000	0,07%	
14.2	Đặng Thị Kim Dung					20.687	0,05	
14.3	Nguyễn Thị Cẩm					0	0,00	
14.4	Phạm Văn Lợi					0	0,00	
14.5	Nguyễn Phúc Hữu					0	0,00	

14.6	Nguyễn Thị Thùy Dương					0	0,00	
14.7	Nguyễn Phúc Thiện					7.120	0,02%	
14.8	Nguyễn Thị Thanh Diệp					0	0,00	Bán
14.9	Phạm Thanh Ngân					0	0,00	
14.10	Phạm Bảo Ngọc					0	0,00	
14.11	Võ Thị Trúc Linh					0	0,00	
15	Thái Thị Thanh Sương		Người làm công tác KTNB			2.000	0,005%	
15.1	Thái Thành Chung					35.000	0,08%	
15.2	Võ Thị Tâm					0	0,00	
15.3	Thái Thành Nhơn					0	0,00	

15.4	Huỳnh Thị Kim Hạnh					0	0,00	
15.5	Thái Thị Thanh Thủy					0	0,00	
15.6	Nguyễn Hồng Phú					0	0,00	
15.7	Thái Thị Thanh Nương					0	0,00	
15.8	Nguyễn Quốc Huy					0	0,00	
15.9	Hồ Như Vương Nam					0	0,00	
15.10	Hồ Như Thái Khang					0	0,00	
15.11	Hồ Như Khoan					0	0,00	
15.12	Hoàng Thị Vinh					0	0,00	
15.13	CTCP VAB Trung Nguyên					0	0,00	

15.14	Công ty cổ phần MDB					0	0,00%	

Phụ lục IV: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Bình	Chủ tịch HĐQT	770.794	1,827%	782.794	1,855%	Mua
2	Vũ Thị Hậu	Kế toán trưởng	4.000	0,009%	4.300	0,010%	Mua
3	Đặng Mai Sơn	Thư ký kiêm người phụ trách quản trị công ty	86.200	0,204%	101.200	0,240%	Mua
4	Nguyễn Thị Thanh Diệp	NCLQ của Nguyễn Thị Thanh Duyên	1.000	0,002%	0	0,000%	Bán